

Bản án số: 03/2024/KDTM- PT.

Ngày 05/01/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Ngọc Thành.

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Xuân Tuấn và bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh.

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội:* bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/12/2023 và 05/01/2024, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 220/2023/KDTM- ST ngày 30/10/2023 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM- ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 686/2023/QĐXX- PT ngày 20/12/2023 và Quyết định ngừng phiên tòa số 695/2023/QĐPT- KDTM ngày 29/12/2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần V3

Trụ sở: số B phố N, phường M, quận N, TP Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Văn Q- Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Quốc B, sinh năm 1975 (địa chỉ P, tòa nhà A, ngõ A phố T, quận Đ, TP Hà Nội, theo Giấy ủy quyền ngày 28/6/2021). Ông Q và ông B có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:*

1. Tổng công ty V3

Trụ sở: số G L, phường P, quận H, TP Hà Nội (địa chỉ cũ số C phố H, quận H, TP Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân V- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Thành Q1- Giám đốc Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ, bà Đỗ Phương A- Phó giám đốc Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ, bà Đỗ Minh A1- Chuyên viên Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ, bà Nguyễn

**Thị Khánh D**- Chuyên viên Ban giám định bồi thường Hàng Hải (theo giấy ủy quyền số 936/UQ- BHBV ngày 13/3/2023). Bà **A** và bà **D** có mặt tại phiên tòa.

## 2. **Tổng công ty cổ phần V3**

Trụ sở: **số I T, phường D, quận C, TP Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Kim L**- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Ngọc T**- Phó Giám đốc **Ban B1**, bà **Phạm Thị Thúy H**- Giám đốc Ban pháp chế (theo giấy ủy quyền số 358/GUQ- PTI- PC ngày 09/5/2023). Ông **T** có mặt tại phiên tòa ngày 29/12/2023, bà **H** có mặt tại phiên tòa ngày 05/01/2024.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

### 1. **Công ty TNHH MTV T3**

Trụ sở: **số C phố P, phường P, quận H, TP Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Trọng Ú**- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Tiến H1**- Phó tổng giám đốc, ông **Nguyễn Thành T1**- Trợ lý pháp chế (theo giấy ủy quyền số 74/UQ-CT ngày 30/3/2023). Ông **T1** có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: bà **Nguyễn Thị Phương N**- Luật sư **Công ty L1**, thuộc **Đoàn Luật sư T4** (địa chỉ **số H phố T, phường N, quận C, TP Hà Nội**). Bà **N** có mặt tại phiên tòa.

### 2. **Công ty TNHH MTV V4**

Trụ sở: **lô CC1- 3.1, khu đô thị M, T, phường H, quận H, TP Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: bà **Phạm Thị Thu H2**- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Bùi Trường M**- Trưởng phòng pháp chế và quản lý tàu (theo giấy ủy quyền lập ngày 14/6/2022). Ông **M** có mặt tại phiên tòa.

### 3. **Công ty TNHH D1**

Trụ sở: **P303 B3- số A L, quận Đ, TP Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: bà **Phan Thị Thu H3**- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Ngô Quốc B**, sinh năm 1975 (địa chỉ **P, tòa nhà A, ngõ A phố T, quận Đ, TP Hà Nội** (theo giấy ủy quyền số 06/UQ-TMS ngày 01/6/2022). Ông **B** có mặt tại phiên tòa.

### 4. **Chi nhánh Công ty C- TP Hải Phòng**

Trụ sở: **số 14A phố Lê Hồng Phong, quận Hải An, TP Hải Phòng**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Nhật T2**- Giám đốc. Ông **T2** vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần V3 trình bày:

Ngày 01/12/2008, Công ty T3 (nay đổi tên là Công ty TNHH MTV T3, sau đây gọi tắt là Công ty T3) và Công ty cổ phần V3 (sau đây gọi tắt là Công ty V3) cùng nhau ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2009- VC/XDQĐ- TT về việc thuê Công ty V3 vận chuyển dầu FO cho Công ty T3 trong năm 2009. Ngày 24/3/2009, hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng số 05 của Hợp đồng số 01/2009- VC/XDQĐ- TT vận chuyển 2.700 tấn dầu FO từ kho 102- Nhà B đi Hải Phòng.

Theo Biên bản giao nhận hàng tại tàu ngày 29/3/2009, tàu Thiên Tân ALC 1 đã nhận tại kho 102 Nhà Bè là 2.696,422 kg dầu FO của Công ty T3 để vận chuyển đi Hải Phòng.

Ngày 12/4/2009, khi đang hành trình qua khu vực vùng biển Thừa Thiên Huế, tàu Thiên Tân ALC 1 đã đâm va với tàu Vinashin 1 đang đi đối hướng gây hư hỏng về thân tàu Thiên Tân ALC 1 và dầu FO chở trên tàu Thiên Tân ALC 1 bị tổn thất một lượng dầu đã tràn ra biển. Để hạn chế tổn thất, dầu FO trên tàu Thiên Tân ALC 1 được chuyển một phần sang tàu Vinashin 1 và vận chuyển về Đà Nẵng để trả hàng cho Công ty TNHH T5.

Theo Kết luận của Cảng vụ hàng hải T6 số 278/CVHTTH-KLĐT ngày 17/06/2009 thì nguyên nhân đâm va là do đại phó hai tàu thiếu mẫn cán, chủ quan trong điều động trách va tàu đối hướng sai nguyên tắc, góc chuyển hướng là sai nguyên tắc tránh va.

Theo kết quả giám định của Công ty TNHH D2 vào các ngày 21/4/2009, 23/4/2009 thì tàu Thiên Tân ALC 1 đã giao hàng tại Đà Nẵng tổng số dầu FO là 1.311,062 tấn. Theo Báo cáo giám định ngày 09/05/2009 tàu Vinashin 1 giao tại Đà Nẵng là 360,686 tấn. Tổng cộng 1.671,748 tấn. Hàng hóa giao từ tàu Thiên Tân ALC 1 có lượng nước là 13,3% tương đương với 174,371 tấn. Do đó lượng dầu FO mà Công ty T3 bị thiệt hại là 2.696.422 kg - (1.671.748 kg - 174,371 kg) = 1.199.045 kg. Do vậy, Biên bản giám định kết luận tổn thất thực tế tổng lượng dầu FO bị tổn thất là 1.199.045 kg dầu FO.

Theo Biên bản họp ngày 21/09/2009, tại văn phòng Tổng công ty V3 (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm V3) đã diễn ra cuộc họp giữa các bên là Bảo V1 với tư cách là người bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu của tàu Vinashin 1, Công ty TNHH MTV V4 (sau đây gọi tắt là Công ty V4) là chủ tàu Vinashin 1 và chủ tàu Thiên Tân ALC 1 là Công ty V3, Bảo V1 và Công ty V3 (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm V3) là các Công ty B2 (sau đây viết tắt là Bảo hiểm P&I) của tàu Thiên ALC

1. Tại cuộc họp này các bên đã thống nhất mức lỗi của tàu Vinashin 1 là 55% mức lỗi của tàu Thiên Tân là 45%.

Công ty T3 và Công ty V3 cũng đã ủy quyền cho Công ty TNHH D1 (sau đây gọi tắt là Công ty D1) tiến hành khiếu nại chủ tàu Vinashin 1 là Công ty V4 và Bảo hiểm P là Bảo hiểm V3 và chủ tàu Thiên Tân cùng liên danh Bảo hiểm P&I cho chủ tàu Thiên Tân ALC 1 là Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo hiểm V3. Sau đó Công ty T3 đã khởi kiện các bên liên quan ra Tòa.

Căn cứ theo Quyết định số 25/2012/QĐST- DS ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về yêu cầu bồi thường ngoài hợp đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, Công ty V4 phải bồi thường cho Công ty T3 số tiền là 4,8 tỷ đồng.

Căn cứ theo Bản án số 31/2015/KDTM-PT ngày 14/12/2015 về tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa của Tòa án nhân dân TP Hải Phòng và Thông báo số 08/TB- TANDCC-KDTM ngày 30/01/2019 về việc thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Công ty V3 phải bồi thường cho Công ty T3 số tiền là 3.441.366.164 đồng.

Sau khi đã có quyết định và bản án có hiệu lực pháp luật bên Công ty T3 và Chủ tàu Thiên Tân cũng đã nhiều lần gửi văn bản cho Bảo hiểm Bảo V1 và Bảo hiểm V3 để yêu cầu thanh căn cứ theo Hợp đồng liên danh bảo hiểm P&I tàu biển số 02/BV-PTI/HĐLDBH-P&I 2009 ngày 07/4/2009 về bảo hiểm P&I tàu Thiên Tân ALC 1. Tuy nhiên, Bảo hiểm V3, Bảo hiểm V3 vẫn tiếp tục thoái thác trách nhiệm không bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan. Dẫn đến việc Công ty T3 cũng không thanh toán tiền cước cho bên Công ty V3.

Sau nhiều lần các bên làm việc và không thống nhất được số liệu và trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan, giữa trách nhiệm bồi thường thiệt hại hàng hóa và cước vận tải. Vì vậy, ngày 22/06/2021 Công ty V3 đã quyết định tiếp tục tiến hành họp với Công ty T3 nhằm để xác định lại trách nhiệm thiệt hại của Công ty V3 như sau:

Tổng số tiền yêu cầu đòi bồi thường của Công ty V3 với Công ty T3 là 778.183.250 đồng + 1.493.600.915 đồng = 2.271.784.165 đồng.

Thông qua buổi họp thì Công ty T3 chốt số liệu yêu cầu Công ty V3 phải bồi thường toàn bộ số tiền gồm 6 mục như sau:

1. Căn cứ theo Bản án số 31/2015/KDTM-PT ngày 14/12/2015 về tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa của Tòa án nhân dân TP Hải Phòng, thì Công ty V3 phải bồi thường số tiền 3.441.366.164 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm làm đơn yêu cầu thi hành án là 1.599.056.716 đồng căn cứ theo đơn yêu cầu thi hành án ngày 25/10/2016.

2. Căn cứ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa số 25/2012/QĐST-DS ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, về yêu cầu bồi thường ngoài hợp đồng.

**Công ty V4** phải bồi thường 4.650.000.000 đồng căn cứ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/01/2014.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2014 là ngày ký Biên bản đối chiếu công nợ là 3.439.726.027 đồng.

3. Căn cứ Bản án số 75/2021/KDTM- PT ngày 29/4/2021 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ của Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

- Số tiền thiệt hại do thua kiện “hợp đồng dịch vụ” vì việc khiếu nại **Công ty V3** không phải bồi thường số tiền 1.495.660.750 đồng.

- Số tiền thiệt hại do thua kiện “hợp đồng dịch vụ” vì việc khiếu nại **Công ty V4** không phải bồi thường số tiền là 1.680.000.000 đồng.

4. Tiền thuê Luật sư tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 01/2019/HĐDV-LHD.

5. Tiền thuê Luật sư tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân TP Hà Nội là 30.000.000 đồng theo Phụ lục hợp đồng dịch vụ tư vấn thường xuyên số 19/2021/PLHĐTV/XDQĐ- LHD.

6. Tiền đóng hộ tạm ứng án phí cho **Công ty V3** tại Tòa án nhân dân TP Hà Nội là 56.710.000 đồng theo Công văn số 10 CV/CT ngày 4/5/2011 của **Công ty V3** và Công văn số 074/TMS/2011 ngày 06/5/2011 của **Công ty D1**.

Số tiền thiệt hại gốc mà bên **Công ty T3** yêu cầu **Công ty V3** phải chịu trách nhiệm bồi thường gồm các khoản phải chi thực tế theo hồ sơ theo các mục từ (1-6) là 11.460.850.876 đồng. Số tiền thiệt hại về lãi là 5.038.782.743 đồng. Tổng số tiền thiệt hại bao gồm gốc và lãi mà **Công ty T3** yêu cầu bên **Công ty V3** bồi thường là 11.460.850.876 đồng + 5.038782.743 đồng = 16.499.633.619 đồng.

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc, các Điều 30, Điều 52 đến Điều 57 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, pháp luật khác có liên quan và Hợp đồng liên danh bảo hiểm P&I tàu biển số 02/BV-PTI/HĐLDBH-P&I 2009, ngày 07/04/2009 về việc bảo hiểm P&I tàu Thiên Tân ALC 1. Do để đảm bảo quyền lợi của mình, **Công ty V3** đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết các vấn đề sau:

- Về thời hiệu khởi kiện: đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 158 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 30 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và áp dụng các điều từ điều 52 đến điều 57 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 thì thời hiệu khởi kiện là 03 năm.

- Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để buộc bị đơn là Bảo hiểm V3 và Bảo hiểm V3 phải bồi thường thiệt hại về hàng hóa và chi phí phát sinh pháp lý do không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng như sau:

1. Số tiền thiệt hại gốc gồm:

- Căn cứ Bản án số 31/2015/KDTM-PT ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân TP Hải Phòng, số tiền là 3.441.366.164 đồng;

- Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 25/2012/QĐST-DS ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, số tiền là 4.650.000.000 đồng (do V2 đã trả là 150.000.000 đồng).

2. Chi phí phát sinh căn cứ vào Bản án số 75/2021/ KDTM-PT ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội, số tiền là:

- Thiệt hại do Công ty T3 thua kiện Công ty D1 trong việc khiếu nại Công ty V3 không bồi thường là 1.495.660.750 đồng;

- Thiệt hại do Công ty T3 thua kiện Công ty D1 trong việc khiếu nại Công ty V4 không bồi thường là 1.680.000.000 đồng.

3. Tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật tạm tính đến ngày đối chiếu công nợ 24/6/2021 với mức lãi suất là 10%/năm với tổng số tiền là 5.038.782.743 đồng.

Tổng số tiền thiệt hại gồm gốc, lãi, chi phí phát sinh là 16.305.809.657 đồng.

4. Số tiền phí tư vấn  $16.305.809.657 \text{ đồng} \times 20\% = 3.261.616.931 \text{ đồng}$ .

5. Ngoài ra, Công ty V3 còn yêu cầu Công ty T3 thanh toán tiền cước phí là 778.183.250 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 30/6/2023. Cộng = 2.500.000.000 đồng.

*Bị đơn Bảo hiểm Bảo VI do người đại diện hợp pháp trình bày như sau:*

Đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dựa trên 3 căn cứ sau:

- Vụ án đã được giải quyết bằng Bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật cụ thể là Quyết định số 111/2012/QĐ- PT ngày 18/6/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội. Quyết định giải quyết kháng cáo này đã giải

quyết cùng một quan hệ pháp luật là tranh chấp giữa Bảo hiểm V3, P1 và Công ty V3 theo Hợp đồng liên danh bảo hiểm số 02 ngày 07/4/2009.

- Do Công ty V3 là người khởi kiện chưa đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự căn cứ vào Quyết định giải quyết kháng cáo số 111 nêu trên. Theo Quyết định này thì Tòa án nhân dân tối cao xác định Công ty V3 và Công ty C- Ngân hàng N1 (sau đây viết tắt là Công ty cho thuê tài chính) là người được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm và tư cách khởi kiện bao gồm Công ty V3 và Công ty C.

Do đó tư cách khởi kiện ở đây gồm cả Công ty V3 và Công ty cho thuê tài chính, vì vậy phải hai Công ty này đồng đứng tên trong đơn khởi kiện thì mới đủ năng lực hành vi dân sự.

Điểm này cũng được thể hiện trong Hợp đồng liên danh số 02. Xác định Công ty cho thuê tài chính và Công ty V3 là bên mua bảo hiểm P&I cho tàu Thiên Tân.

- Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện dựa trên căn cứ sau:

- Điều 366 Bộ luật Hàng Hải thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp đối với hợp đồng bảo hiểm hàng Hải.

- Công văn số 212 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao xác định ngày phát sinh tranh chấp là khi không thống nhất được cách giải quyết. Thời điểm xác định thời hiệu căn cứ theo Quyết định số 111 ngày 18/6/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 217 Bộ luật dân sự, Điều 69, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án.

*Bị đơn Bảo hiểm Bưu Điện do người đại diện hợp pháp trình bày như sau:*

Thống nhất như ý kiến của đại diện Bảo hiểm V3 đã trình bày ở trên và không bổ sung gì thêm. Đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T3 do người đại diện hợp pháp trình bày:*

- Hoàn toàn đồng ý với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của đại diện Công ty V3. Trên cơ sở ý kiến của Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo hiểm V3 thì quan điểm của Công ty T3 là không đồng ý với các đề nghị của các Công ty bảo hiểm là đình chỉ giải quyết vụ án. Các ý kiến liên quan đến thời hiệu đã được thể hiện tại Công văn

số 912/XDQĐ-VP ngày 11/8/2022 đã nộp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử trong trường hợp không hòa giải được.

Về việc khởi kiện: đồng ý quan điểm của đại diện Công ty V3. Căn cứ pháp lý là Điều 336 Bộ luật hàng hải năm 2015 “Thời hiệu khởi kiện đối với Hợp đồng bảo hiểm hàng hải là 2 năm kể từ khi phát sinh tranh chấp”. Căn cứ mục 8 phần 4 Công văn số 212/2019 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao tính kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

Về thực tiễn: phải tính cả quá trình các bên giải quyết các vấn đề liên quan đến vấn đề bảo hiểm. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 163 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội và Quyết định phúc thẩm số 111/2012 ngày 18/6/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao theo đó giữ nguyên quyết định của Tòa án sơ thẩm là đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại với lý do là chưa phát sinh điều kiện khởi kiện.

Do Công ty V3 và Công ty T3 chưa chốt được phương án và số tiền bồi thường và sau đó Công ty T3 đã khởi kiện Công ty V3 ra Tòa án yêu cầu bồi thường. Thông báo số 08 ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm của Công ty V3.

Sau khi có thông báo này Công ty V3 xác định trách nhiệm phải bồi thường cho Công ty T3 nên Công ty V3 tiếp tục làm việc với Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo hiểm V3 để yêu cầu bồi thường cho bên thứ 3 bị thiệt hại. Quá trình làm việc giữa các bên có các công văn trao đổi. Do vậy, ngày 22/6/2021 giữa Công ty V3 và Công ty T3 có biên bản hợp xác định cụ thể trách nhiệm phải bồi thường của Công ty V3 và căn cứ vào đó thì Công ty V3 chính thức khởi kiện vào ngày 28/6/2021. Như vậy, việc Công ty V3 khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty V4 do người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:*

Hoàn toàn nhất trí và thống nhất ý kiến như trình bày của đại diện Công ty V3 và đại diện Công ty T3 và không bổ sung gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty D1 do người đại diện theo ủy quyền của trình bày như sau:*

Thống nhất ý kiến như trình bày của đại diện Công ty V3 và không bổ sung gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh công ty cho thuê tài chính I- TP Hải Phòng trình bày như sau:*



Tại Công văn số 60/ALCIHP-TA ngày 15/5/2023 đại diện Công ty cho thuê tài chính trình bày Công ty là chủ sở hữu chiếc tàu biển chở dầu mang tên Thiên Tân ALC 1, trọng tải 2.794,6 tấn, số đăng ký V- 2693- TD, số giấy chứng nhận đăng ký tàu biển 1876/ĐK-2008 do cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 03/10/2008. Chiếc tàu này Công ty V3, thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 17/2007/HDCT- ALCIHP ngày 05/4/2007 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho thuê tài chính số 17). Tàu được mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo Hợp đồng liên danh bảo hiểm số 02 ngày 07/4/2009 ký giữa bên được bảo hiểm (Công ty V3) và Bên bảo hiểm (Bảo hiểm V3, Bảo hiểm B).

Căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính số 17 thì bên B (Công ty V3) chịu mọi rủi ro về việc mất mát hư hỏng đối với tài sản thuê, chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do việc sử dụng tài sản thuê gây ra đối với tổ chức và cá nhân khác trong quá trình sử dụng tài sản thuê. Công ty Đ1 và không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM- ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V3 và Bảo hiểm Bưu điện về việc thanh toán tiền bảo hiểm.

- Buộc Bảo hiểm Bảo V1 và Bảo hiểm V3 thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty V3 số tiền là 20.804.909.995 đồng để Công ty V3 thanh toán trả cho Công ty T3. Trong đó phân chia tỷ lệ bảo hiểm 51/49% như sau:

- Bảo hiểm V3 phải thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty V3 số tiền là 10.610.504.097 đồng.

- Bảo hiểm Bưu Đ phải thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty V3 số tiền là 10.194.405.897 đồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty T3 thanh toán cước phí cho Công ty V3 là 2.500.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nêu trên:

*Bị đơn Bảo hiểm V3, Bảo hiểm V3 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 14/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty T3** kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 14/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm với nội dung: ghi nhận sự tự nguyện của **Công ty T3** thanh toán cước phí vận chuyển với số tiền là 2.500.000.000 đồng cho **Công ty V3** và phần phải chịu án phí sơ thẩm là 82.000.000 đồng.

### **Tại cấp phúc thẩm:**

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

Thỏa thuận giải quyết và bãi nại này (sau đây gọi là “Thỏa thuận”) được lập vào ngày 21/12/2023, giữa **Bảo hiểm V3**, Bảo hiểm **Bưu Đ** (sau đây gọi chung là “Bên A” hoặc các “Bị đơn”) và **Công ty V3**, **Công ty T3** và **Công ty D1** (sau đây gọi chung là “Bên B”).

Xem xét các vấn đề, Bên B cùng nhau, liên đới đồng ý và cam kết không hủy ngang rằng vĩnh viễn rút, hủy, chấm dứt, dừng và/hoặc từ bỏ việc tiến hành hay tiến hành lại mọi và bất kỳ thủ tục tố tụng nào tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Tòa án nhân dân TP Hà Nội và bất kỳ Tòa án nào khác tại Việt Nam hay bất kỳ nơi nào khác liên quan đến các thiệt hại thuộc bất kỳ bản chất nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào, cùng với lãi suất và các chi phí phải gánh chịu như là hậu quả, dù là hình sự hay dân sự.

Từ bỏ tất cả và mọi khiếu nại và hoàn toàn bãi nại và giải phóng cho **Bảo V1**, PTI, **Công ty V5**, những người đại diện của họ, các nhà quản lý, đại lý, đơn vị kế thừa sở hữu, tất cả và bất kỳ công ty liên kết nào của họ, các nhà tái bảo hiểm và Hội P&I (“phía Người bảo hiểm”) khỏi tất cả và mọi nghĩa vụ (dù trong quá khứ, hiện tại hay tương lai) và cam kết không tiến hành bất kỳ khiếu nại hoặc thủ tục tố tụng nào tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào liên quan đến các khiếu nại được viện dẫn hoặc có liên quan thuộc bất kỳ bản chất nào hoặc phát sinh từ và/hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào, dù là hình sự hay dân sự.

- Bảo vệ, bồi hoàn và không gây tổn hại đến phía Người bảo hiểm liên quan đến tất cả và bất kỳ khiếu nại nào (dù trong quá khứ, hiện tại hay tương lai) của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án hoặc thỏa thuận này hoặc việc thanh toán được thực hiện dựa trên thỏa thuận này.

- Ngăn chặn bất kỳ bên nào hành động dưới danh nghĩa hoặc nhân danh Bên B hoặc bất kỳ người kế thừa hoặc người được chuyển nhượng nào trong việc đưa ra

bất kỳ khiếu nại hoặc tiến hành thủ tục tố tụng dưới bất kỳ hình thức nào đối với phía Người bảo hiểm liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án và/hoặc các vấn đề khác được ghi nhận tại thỏa thuận này.

- Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B và Bên B đồng ý nhận số tiền 15,6 tỷ đồng như là sự giải quyết đầy đủ và cuối cùng đối với tất cả và mọi khiếu nại của Bên B liên quan đến các thiệt hại được cho là đã xảy ra hoặc liên quan đến Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại phát sinh hoặc có thể phát sinh từ Bản án số 31/2015, Quyết định số 25/2012, Bản án số 75/2021, Bản án số 14/2023, Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân TP Hà Nội liên quan đến vụ án nêu trên, tổn thất/thiệt hại kinh doanh, thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả, lãi suất, tất cả và mọi án phí, lệ phí Tòa án, chi phí pháp lý, các chi phí và khiếu nại khác thuộc bất kỳ bản chất nào và phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào.

Số tiền giải quyết được phân chia tự nguyện theo yêu cầu của Bên B như sau:

- Chủ tàu là Công ty V3 2.500.000.000 đồng;
- Công ty D1 3.432.000.000 đồng;
- Chủ hàng là Công ty T3 9.668.000.000 đồng.

Tổng số tiền giải quyết theo thỏa thuận là 15,6 tỷ đồng sẽ được Bảo hiểm Bảo V1 là đại diện liên danh thay mặt Bên A tự nguyện thanh toán trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày một trong các bên nhận được Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân TP Hà Nội về việc công nhận sự thỏa thuận của các bên liên quan đến vụ án theo đúng và tuân thủ thỏa thuận này vào tài khoản ngân hàng do Bên B chỉ định dưới đây:

- + Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH D1;
- + Số tài khoản: 0451001296752;
- + Tại Ngân hàng TMCP N2 – chi nhánh T7;
- + Nội dung: số tiền giải quyết cuối cùng đối với mọi thiệt hại, khiếu nại phát sinh từ và liên quan đến tai nạn đâm va giữa “Thiên tân- ALC 1” và tàu “Vinashin 1”.

- Bên B đồng ý và cam kết không hủy ngang thêm như sau:

- Bên B là bên duy nhất có quyền và tư cách khiếu nại và khởi kiện đối với các khiếu nại được giải quyết bởi thỏa thuận này liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án và không thể quyền, chỉ định hay chuyển giao bất kỳ quyền hay lợi ích nào liên quan đến các khiếu nại cho cá

nhận hoặc tổ chức nào khác và cam kết rằng không người nào khác ngoài họ được quyền khiếu nại đối với các khiếu nại và nhận số tiền giải quyết. Bên B sẽ chịu trách nhiệm cho/thay cho Bên A trước tất cả các khiếu nại trong tương lai đối với phía Người bảo hiểm mà có thể được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính I- TP Hải Phòng và/hoặc bất kỳ bên nào có lợi ích hay bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến các khiếu nại.

- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận này, Bên B cam kết sẽ thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết và/hoặc được yêu cầu với Tòa án nhân dân TP Hà Nội để phiên xét xử phúc thẩm sớm được mở để công nhận sự thỏa thuận các Bên theo đúng nội dung thỏa thuận này, nhưng không muộn quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận này.

- Việc phân chia Số tiền giải quyết trong nội bộ Bên B hoàn toàn là vấn đề của họ và không làm ảnh hưởng đến hiệu lực và giá trị pháp lý của Thỏa thuận này dưới mọi hình thức. Bên A sẽ không liên quan đến hay chịu trách nhiệm đối với việc phân chia nội bộ số tiền giải quyết.

- Việc thanh toán số tiền giải quyết sẽ được coi như là sự bãi nại và giải phóng đầy đủ cho Bên A khỏi tất cả và mọi trách nhiệm thanh toán và các nghĩa vụ theo thỏa thuận này. Bên A sau đó sẽ không có trách nhiệm phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác cho Bên B hoặc bất kỳ ai khác liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án.

- Số tiền giải quyết đã bao gồm tất cả và mọi khoản án phí, lệ phí tòa án phát sinh từ và liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án. Theo đó, trong mọi trường hợp, Bên B sẽ chịu và chi trả tất cả và mọi khoản án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau khi Bên B nhận được đủ số tiền giải quyết, Bên B cam kết không hủy ngang sẽ giao 06 (sáu) bản gốc Biên nhận và bãi nại được ký và đóng dấu theo mẫu tại Phụ lục I cho Bên A hoặc đại diện được ủy quyền của Bên A để xác minh, chấp nhận và giao nhận.

- Ngay sau khi Bên A đã thanh toán Số tiền giải quyết nêu trên, các Bên cam kết từ bỏ tất cả và mọi khiếu nại và không tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự hay dân sự nào tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền tài phán nào đối với nhau liên quan đến các thiệt hại được cho là đã xảy ra và liên quan thuộc bất kỳ bản chất nào và phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào.

- Trường hợp bất kỳ điều khoản nào của thỏa thuận này, vì bất kỳ lý do gì, bị tuyên vô hiệu, không hợp pháp hoặc không thể thực hiện được, những điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- Thỏa thuận này hoàn toàn không làm tổn hại đến và không được hiểu hay diễn giải như là một sự thừa nhận rõ ràng hay hàm ý về bất kỳ trách nhiệm nào của phía người bảo hiểm đối với tất cả và bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến thiệt hại được cho là xảy ra đối với Bên B và tất cả các tổn thất khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án nêu trên.
- Tất cả và toàn bộ điều khoản của thỏa thuận này sẽ được các Bên bảo mật và không được công khai với bất kỳ ai trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Bên hoặc việc công khai là bắt buộc theo quy định pháp luật.
- Bằng văn bản này, những người ký thỏa thuận cam kết rằng họ đã được ủy quyền đầy đủ bởi bên mà họ đại diện và thay mặt ký kết thỏa thuận này.
- Thỏa thuận này được lập thành 06 (sáu) bản gốc. Mỗi bên giữ 01 (một) bản gốc và 01 (một) bản gốc nộp cho Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Thỏa thuận này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ đây sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Việt Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

*Về thủ tục tố tụng:* hai bị đơn và Công ty T3 kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ và phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã thỏa thuận với nhau về toàn bộ vụ án, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí: các đương sự đã thỏa thuận về án phí như sau: Công ty V3, Công ty T3 và Công ty D1 chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về án phí của các đương sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

Các đương sự trong vụ án đều là những pháp nhân có đăng ký kinh doanh, tranh chấp của các bên phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại **quận H**, do đó Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hai bị đơn và **Công ty T3** kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các đương sự là hợp lệ.

Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ vụ án. Thỏa thuận của các bên đương sự không trái quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Sau khi đánh giá, xem xét thỏa thuận của các đương sự, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa Bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

*Về án phí:* do sửa Bản án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Do sửa Bản án sơ thẩm nên cần sửa cả về án phí sơ thẩm mà các bên phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các điều 293, 294, 300 và 309 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 8, 12, 13, 14, 30, 52 và 57 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000.
- Căn cứ các điều 401, 570, 567 và 568 Bộ luật dân sự 2005.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Thỏa thuận giải quyết được lập vào ngày 21/12/2023, giữa **Tổng công ty V3, Tổng công ty cổ phần V3** (sau đây gọi chung là “Bên A” hoặc các “Bị Đơn”) và **Công ty cổ phần V3, Công ty TNHH MTV T3** và **Công ty TNHH D1** (sau đây gọi chung là “Bên B”).

Xem xét các vấn đề, Bên B cùng nhau, liên đới đồng ý và cam kết không hủy ngang rằng vĩnh viễn rút, hủy, chấm dứt, dừng và/hoặc từ bỏ việc tiến hành hay tiến hành lại mọi và bất kỳ thủ tục tố tụng nào tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Tòa án nhân dân TP Hà Nội và bất kỳ Tòa án nào khác tại Việt Nam hay bất kỳ nơi nào khác liên quan đến các thiệt hại thuộc bất kỳ bản chất nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng vận chuyển, Hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào, cùng với lãi suất và các chi phí phải gánh chịu như là hậu quả, dù là hình sự hay dân sự.

Từ bỏ tất cả và mọi khiếu nại và hoàn toàn bãi nại và giải phóng cho **Bảo V1, PTI, Công ty V5**, những người đại diện của họ, các nhà quản lý, đại lý, đơn vị kế thừa sở hữu, tất cả và bất kỳ công ty liên kết nào của họ, các nhà tái bảo hiểm và Hội P&I (“phía Người bảo hiểm”) khỏi tất cả và mọi nghĩa vụ (dù trong quá khứ, hiện tại hay tương lai) và cam kết không tiến hành bất kỳ khiếu nại hoặc thủ tục tố tụng nào tại bất kỳ thẩm quyền tài phán nào liên quan đến các khiếu nại được viện dẫn hoặc có liên quan thuộc bất kỳ bản chất nào hoặc phát sinh từ và/hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào, dù là hình sự hay dân sự.

- Bảo vệ, bồi hoàn và không gây tổn hại đến phía người bảo hiểm liên quan đến tất cả và bất kỳ khiếu nại nào (dù trong quá khứ, hiện tại hay tương lai) của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án hoặc thỏa thuận này hoặc việc thanh toán được thực hiện dựa trên thỏa thuận này.

- Ngăn chặn bất kỳ bên nào hành động dưới danh nghĩa hoặc nhân danh Bên B hoặc bất kỳ người kế thừa hoặc người được chuyển nhượng nào trong việc đưa ra bất kỳ khiếu nại hoặc tiến hành thủ tục tố tụng dưới bất kỳ hình thức nào đối với phía Người bảo hiểm liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án và/hoặc các vấn đề khác được ghi nhận tại thỏa thuận này.

- Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B và Bên B đồng ý nhận số tiền 15.600.000.000 đồng như là sự giải quyết đầy đủ và cuối cùng đối với tất cả và mọi khiếu nại của Bên B liên quan đến các thiệt hại được cho là đã xảy ra hoặc

liên quan đến Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại phát sinh hoặc có thể phát sinh từ Bản án số 31/2015, Quyết định số 25/2012, Bản án số 75/2021, Bản án số 14/2023, Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân TP Hà Nội liên quan đến vụ án nêu trên, tổn thất/thiệt hại kinh doanh, thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả, lãi suất, tất cả và mọi án phí, lệ phí Tòa án, chi phí pháp lý, các chi phí và khiếu nại khác thuộc bất kỳ bản chất nào và phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án dưới bất kỳ hình thức nào.

Số tiền giải quyết được phân chia tự nguyện theo yêu cầu của Bên B như sau:

- Chủ tàu là Công ty V3 được nhận 2.500.000.000 đồng;
- Công ty TNHH D1 được nhận 3.432.000.000 đồng;
- Chủ hàng là Công ty TNHH MTV T3 được nhận 9.668.000.000 đồng.

Tổng số tiền giải quyết theo thỏa thuận là 15.600.000.000 đồng sẽ được Tổng công ty V3 là đại diện liên danh thay mặt Bên A tự nguyện thanh toán trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày một trong các bên nhận được Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân TP Hà Nội về việc công nhận sự thỏa thuận của các bên liên quan đến vụ án theo đúng và tuân thủ thỏa thuận này vào tài khoản Ngân hàng do Bên B chỉ định dưới đây:

- + Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH D1;
- + Số tài khoản: 0451001296752;
- + Tại Ngân hàng TMCP N2- Chi nhánh T7;
- + Nội dung: số tiền giải quyết cuối cùng đối với mọi thiệt hại, khiếu nại phát sinh từ và liên quan đến tai nạn đâm va giữa tàu Thiên Tân ALC 1 và tàu Vinashin 01.

- Bên B đồng ý và cam kết không hủy ngang thêm như sau:

+ Bên B là bên duy nhất có quyền và tư cách khiếu nại và khởi kiện đối với các khiếu nại được giải quyết bởi thỏa thuận này liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án và không thể quyền, chỉ định hay chuyển giao bất kỳ quyền hay lợi ích nào liên quan đến các khiếu nại cho cá nhân hoặc tổ chức nào khác và cam kết rằng không người nào khác ngoài họ được quyền khiếu nại đối với các khiếu nại và nhận số tiền giải quyết. Bên B sẽ chịu trách nhiệm cho/thay cho Bên A trước tất cả các khiếu nại trong tương lai đối với phía người bảo hiểm mà có thể được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty C- TP Hải



Phòng và/hoặc bất kỳ bên nào có lợi ích hay bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến các khiếu nại.

+ Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận này, Bên B cam kết sẽ thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết và/hoặc được yêu cầu với Tòa án nhân dân TP Hà Nội để phiên xét xử phúc thẩm sớm được mở để công nhận sự thỏa thuận các Bên theo đúng nội dung thỏa thuận này, nhưng không muộn quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận này.

+ Việc phân chia số tiền giải quyết trong nội bộ Bên B hoàn toàn là vấn đề của họ và không làm ảnh hưởng đến hiệu lực và giá trị pháp lý của thỏa thuận này dưới mọi hình thức. Bên A sẽ không liên quan đến hay chịu trách nhiệm đối với việc phân chia nội bộ số tiền giải quyết.

+ Việc thanh toán số tiền giải quyết sẽ được coi như là sự bãi nại và giải phóng đầy đủ cho Bên A khỏi tất cả và mọi trách nhiệm thanh toán và các nghĩa vụ theo thỏa thuận này. Bên A sau đó sẽ không có trách nhiệm phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác cho Bên B hoặc bất kỳ ai khác liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn được nêu trong vụ án này.

+ Số tiền giải quyết đã bao gồm tất cả và mọi khoản án phí, lệ phí Tòa án phát sinh từ và liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án. Theo đó, trong mọi trường hợp, Bên B sẽ chịu và chi trả tất cả và mọi khoản án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

+ Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau khi Bên B nhận được đủ số tiền giải quyết, Bên B cam kết không hủy ngang sẽ giao 06 (sáu) bản gốc Biên nhận và bãi nại được ký và đóng dấu theo mẫu tại Phụ lục I cho Bên A hoặc đại diện được ủy quyền của Bên A để xác minh, chấp nhận và giao nhận.

+ Ngay sau khi Bên A đã thanh toán số tiền giải quyết nêu trên, các Bên cam kết từ bỏ tất cả và mọi khiếu nại và không tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự hay dân sự nào tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền tài phán nào đối với nhau liên quan đến các thiệt hại được cho là đã xảy ra và liên quan thuộc bất kỳ bản chất nào và phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án được nêu trong vụ án này dưới bất kỳ hình thức nào.

+ Trường hợp bất kỳ điều khoản nào của thỏa thuận này, vì bất kỳ lý do gì, bị tuyên vô hiệu, không hợp pháp hoặc không thể thực hiện được, những điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

+ Thỏa thuận này hoàn toàn không làm tổn hại đến và không được hiểu hay diễn giải như là một sự thừa nhận rõ ràng hay hàm ý về bất kỳ trách nhiệm nào của

phía người bảo hiểm đối với tất cả và bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến thiệt hại được cho là xảy ra đối với Bên B và tất cả các tổn thất khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, vụ tai nạn, vụ án.

+ Tất cả và toàn bộ điều khoản của thỏa thuận này sẽ được các Bên bảo mật và không được công khai với bất kỳ ai trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Bên hoặc việc công khai là bắt buộc theo quy định pháp luật.

+ Bằng văn bản này, những người ký thỏa thuận cam kết rằng họ đã được ủy quyền đầy đủ bởi bên mà họ đại diện và thay mặt ký kết thỏa thuận này.

+ Thỏa thuận này được lập thành 06 (sáu) bản gốc. Mỗi bên giữ 01 (một) bản gốc và 01 (một) bản gốc nộp cho Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

+ Thỏa thuận này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ đây sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

### 3. Về án phí:

#### a. Án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần V3 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 19.807.692 đồng;

- Công ty TNHH MTV T3 phải chịu tổng số tiền án phí sơ thẩm là 76.600.308 đồng;

- Công ty TNHH D1 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 27.192.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: hoàn trả lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai số 52550 ngày 23/8/2023, 52545 ngày 23/8/2023, 52552 ngày 25/8/2023 cho Công ty TNHH MTV T3, Tổng công ty cổ phần V3 và Tổng công ty V3.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP, VP, TKT.

**Hoàng Ngọc Thành**